ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3153/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1812/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế *(Có Danh mục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP Huế;
- Các PCVP UBND tỉnh, CV: GT, XD, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC QUẢNG BÁ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Lý do bãi bỏ
1	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật/ báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công/thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh (sử dụng nguồn vốn khác)	Không thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Giao thông vận tải
2	Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (sử dụng nguồn vốn khác)	
3	Thẩm định thiết kế kỹ thuật/thiết kế kỹ thuật điều chỉnh (sử dụng nguồn vốn khác)	
4	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh (sử dụng nguồn vốn nhà nước)	
5	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật/báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (sử dụng nguồn vốn nhà nước)	